

Số: 31/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 16 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1999.

Số CCCD: 033199003215; Ngày cấp: 02/10/2023; Nơi cấp: Cục C về TTXH.

HKTT: Thôn S, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Nơi tạm trú: Thôn C, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Phạm Văn H, sinh năm 1999.

Số CCCD: 033099003835; Ngày cấp: 25/3/2025; Nơi cấp: Bộ C1.

HKTT/địa chỉ: Thôn S, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày 04/12/2023.

HKTT/địa chỉ: Thôn S, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Ngọc Linh Đ là chị Nguyễn Thị Trà M (mẹ đẻ của cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Trà M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 18/11/2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2022 (nay là UBND

xã N, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường, tuy nhiên càng về sau anh H dần thể hiện lối sống buông thả, ham chơi, thường xuyên tụ tập nhậu nhẹt, bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, không cùng chị M chia sẻ gánh nặng kinh tế cũng như việc chăm sóc, nuôi dạy con cái. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn gay gắt, không có tiếng nói chung. Từ tháng 08/2025, anh chị đã ly thân do không còn tình cảm, cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị M và anh H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị M và anh H.

[2] Về con chung:Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Phạm Văn H cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày 04/12/2023.

Nay ly hôn, chị M và anh H cùng thỏa thuận thống nhất:

Chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Ngọc Linh Đ cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị M và anh H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp:Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Phạm Văn H cùng xác nhận không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí:Chị M và anh H thỏa thuận thống nhất để chị M nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/03/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Phạm Văn H, đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị M và anh H cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày 04/12/2023 (nữ). Nay ly hôn, chị M và anh H thỏa thuận thống nhất: Chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Ngọc Linh Đ cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị M và anh H cùng xác nhận không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị M nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000871 ngày 26/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị M đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là: UBND xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên) - (ĐKKH số 81/2022 ngày 18/11/2022);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Phạm Văn Huấn